

Phụ lục XIII
QUY HOẠCH CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI TỈNH QUẢNG TRỊ
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công trình	Công suất (m ³ /ngày đêm)	Ghi chú
1	Nâng công suất trạm xử lý nước thải thành phố Đông Hà	10.000	Nâng cấp
2	Xây mới trạm xử lý nước thải cho Đông Hà	8.000	Xây mới
3	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Hồ Xá	600 - 4.700	Xây mới
4	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Bến Quan	200 - 1.700	Xây mới
5	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Cửa Tùng	500 - 4.600	Xây mới
6	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Gio Linh	700 - 5.700	Xây mới
7	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Cửa Việt	1.700 - 14.800	Xây mới
8	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Cam Lộ	600 - 4.700	Xây mới
9	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Sông	400 - 2.300	Xây mới
10	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Khe Sanh	700 - 5.300	Xây mới
11	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Lao Bảo	700 - 5.900	Xây mới
12	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Lìa	200 - 1.600	Xây mới
13	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị KrôngKlang	300 - 2.000	Xây mới
14	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Tà Rụt	200 - 1.400	Xây mới
15	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Ái Tử	500 - 3.400	Xây mới
16	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Nam Cửa Việt	900 - 8.500	Xây mới
17	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Diên Sanh	500 - 5.000	Xây mới
18	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị La Vang	300 - 2.500	Xây mới

Ghi chú: Về quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.